CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE, L=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, UID=MST:0101294982, E=CONTACT@PINETREE.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.04 09:25:12+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

P CHỨNG KHOÁN PINETREE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-----***-----	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	-------***-------
Số: 458 /2026/BC-PTSV	*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 10/2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 10/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CEO			CEO
4	CSC			CSC
5	DHT			DHT
6	DP3			DP3
7	DTD			DTD
8	DXP			DXP
9	HUT			HUT
10	IDC			IDC
11	IDV			IDV
12	INN			INN
13	LAS			LAS
14	LHC			LHC
15	MBS			MBS
16	NET			NET
17	NTP			NTP
18	PLC			PLC
19	PSD			PSD
20	PVB			PVB
21	PVC			PVC
22	PVI			PVI
23	PVS			PVS
24	SHS			SHS
25	SLS			SLS
26	SZB			SZB
27	TMB			TMB
28	TNG			TNG
29	TVD			TVD
30	VC3			VC3
31	VCS			VCS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
32	VFS			VFS
33	VGS			VGS
34	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ADS			ADS
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	ASM			ASM
9	AST			AST
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BIC			BIC
14	BID			BID
15	BMC			BMC
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BSR			BSR
19	BVH			BVH
20	BWE			BWE
21	CHP			CHP
22	CII			CII
23	CLL			CLL
24	CMG			CMG
25	CNG			CNG
26	CSM			CSM
27	CSV			CSV
28	CTD			CTD
29	CTG			CTG
30	CTI			CTI
31	CTR			CTR
32	CTS			CTS
33	D2D			D2D
34	DBC			DBC
35	DBD			DBD
36	DC4			DC4

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
37	DCL			DCL
38	DCM			DCM
39	DGW			DGW
40	DHA			DHA
41	DHC			DHC
42	DHG			DHG
43	DIG			DIG
44	DPG			DPG
45	DPM			DPM
46	DPR			DPR
47	DRC			DRC
48	DSE			DSE
49	DSN			DSN
50	DVP			DVP
51	DXG			DXG
52	E1VFVN30			E1VFVN30
53	EIB			EIB
54	ELC			ELC
55	EVF			EVF
56	FCN			FCN
57	FMC			FMC
58	FPT			FPT
59	FRT			FRT
60	FTS			FTS
61	FUESSVFL			FUESSVFL
62	FUEVFVND			FUEVFVND
63	GAS			GAS
64	GEE			GEE
65	GEG			GEG
66	GEX			GEX
67	GMD			GMD
68	GSP			GSP
69	GVR			GVR
70	HAG			HAG
71	HAH			HAH
72	HAX			HAX
73	HCD			HCD
74	HCM			HCM
75	HDB			HDB
76	HDC			HDC
77	HDG			HDG
78	HHP			HHP
79	HHS			HHS
80	HHV			HHV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
81	HPG			HPG
82	HSG			HSG
83	HT1			HT1
84	HTG			HTG
85	HTI			HTI
86	HUB			HUB
87	IJC			IJC
88	ILB			ILB
89	IMP			IMP
90	ITC			ITC
91	KBC			KBC
92	KDC			KDC
93	KDH			KDH
94	KHG			KHG
95	KHP			KHP
96	KSB			KSB
97	LBM			LBM
98	LCG			LCG
99	LHG			LHG
100	LIX			LIX
101	LPB			LPB
102	LSS			LSS
103	MBB			MBB
104			MCH	MCH
105	MCM			MCM
106	MIG			MIG
107	MSB			MSB
108	MSH			MSH
109	MSN			MSN
110	MWG			MWG
111	NAB			NAB
112	NAF			NAF
113	NCT			NCT
114	NHH			NHH
115	NKG			NKG
116	NLG			NLG
117	NNC			NNC
118	NSC			NSC
119	NT2			NT2
120	NTL			NTL
121	OCB			OCB
122	PAC			PAC
123	PAN			PAN
124	PDR			PDR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
125	PET			PET
126	PGC			PGC
127	PGD			PGD
128	PHR			PHR
129	PLX			PLX
130	PNJ			PNJ
131	POW			POW
132	PPC			PPC
133	PTB			PTB
134	PVD			PVD
135	PVP			PVP
136	PVT			PVT
137	RAL			RAL
138	REE			REE
139	SAB			SAB
140	SBA			SBA
141	SBT			SBT
142	SCS			SCS
143	SGN			SGN
144	SHB			SHB
145	SHP			SHP
146	SIP			SIP
147	SJD			SJD
148	SJS			SJS
149	SKG			SKG
150	SMB			SMB
151	SSB			SSB
152	SSI			SSI
153	STB			STB
154	SZC			SZC
155	SZL			SZL
156	TCB			TCB
157	TCH			TCH
158	TCL			TCL
159	TCM			TCM
160	TCX			TCX
161	TDC			TDC
162	TDM			TDM
163	THG			THG
164	TIP			TIP
165	TLG			TLG
166	TPB			TPB
167	TRA			TRA
168	TRC			TRC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
169	TTA			TTA
170	TV2			TV2
171	VAB			VAB
172	VCB			VCB
173	VCG			VCG
174	VCI			VCI
175	VCK			VCK
176	VDS			VDS
177	VFG			VFG
178	VGC			VGC
179	VHC			VHC
180	VHM			VHM
181	VIB			VIB
182	VIC			VIC
183	VIP			VIP
184	VIX			VIX
185	VJC			VJC
186	VND			VND
187	VNM			VNM
188	VPB			VPB
189	VPI			VPI
190	VPL			VPL
191	VPX			VPX
192	VRE			VRE
193	VSC			VSC
194	VTP			VTP
195	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: https://pinetree.vn/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

NGƯỜI LẬP	KIỂM SOÁT	TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC KHỐI KẾ HOẠCH VÀ QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Lê Thị Hoa	Nguyễn Khánh Nam	Shin Jae Yeol